

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần May Bình Minh
Năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301886832
- Vốn điều lệ: 37.800.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 37.800.000.000 đồng
- Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long phường 13 Quận Bình Thạnh
- Số điện thoại: 028-35533358
- Số fax: 028-35533348
- Website: bmig.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any):

Quá trình hình thành và phát triển

➤ **Giai đoạn trước năm 1975**

Trước năm 1975, CTCP May Bình Minh là một cơ sở sản xuất mang tên “Thái Dương Kỹ Nghệ Y Phục Công Ty”. Tên viết tắt là: “SOGAMEN” với 3 chuyên sản xuất và có hơn 100 công nhân.

➤ **Năm 1977**

Năm 1977, theo Quyết định 618/CNN/TCQL ngày 19/8/1977 Nhà máy được quốc hữu hóa với tên gọi Nhà máy may Bình Minh, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ. Vào thời điểm đó, Xí nghiệp có quy mô nhà xưởng 2.500m², khoảng 200 máy móc trang thiết bị các loại và hơn 300 công nhân, sản phẩm chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Đông Âu và Liên Xô.

➤ **Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993**

Cuối năm 1990, do những biến động của thị trường Đông Âu nhưng nhờ chính sách mở cửa của Nhà nước, Xí nghiệp đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu hàng dệt kim sang Đài Loan. Đây là bước đầu thuận lợi cho việc mở rộng thị trường sang các nước tư bản, dần đưa

Xí nghiệp thoát khỏi khó khăn.

➤ **Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1999**

Năm 1993, với sự lớn mạnh không ngừng cùng lượng khách hàng ngày càng tăng cao, bên cạnh đó thực hiện theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về, bằng Quyết định số 417 CNN/TCQL ngày 29/04/1993 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ, Nhà máy may Bình Minh được đổi tên thành Công ty May Bình Minh.

➤ **Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2006**

Năm 1999, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần May Bình Minh. Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành Dệt May Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài. Tuy bước đầu gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại nhưng với sự quyết tâm cao, sự năng động, sáng tạo cùng với tinh thần đoàn kết nhất trí một lòng, CBCNV Công ty Cổ phần May Bình Minh đã thực hiện thành công việc chuyển từ DNNN sang công ty cổ phần May Bình Minh và luôn là đơn vị đứng trong top 5 của ngành.

➤ **Giai đoạn từ năm 2006 đến nay**

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay, CTCP May Bình Minh đã tập trung đầu tư nhiều nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm với chính sách “Uy tín công ty được chứng minh bằng chất lượng sản phẩm”, phát huy mặt hàng chủ lực là các loại áo sơ mi nam. Từ năm 2010, Bình Minh đã mạnh dạn đầu tư sản xuất cho thị trường nội địa, xây dựng thương hiệu cho dòng sản phẩm sơ-mi cao cấp có phong cách Nhật Bản. Thương hiệu Gendai ra đời với khẩu hiệu “Elegant Japanese Design” cùng form áo thiết kế theo phong cách thời trang công sở thích hợp với dáng người Á Châu. Từng đường kim mũi chỉ được trau chuốt, họa tiết, chất liệu được thiết kế tinh tế, sắc sảo. Sản phẩm Gendai được thăng hoa từ những ý tưởng thiết kế độc đáo, từ bàn tay sáng tạo không ngừng của đội ngũ công nhân viên của công ty May Bình Minh.

Năm 2016 còn là năm đánh dấu sự tái cơ cấu toàn diện từ con người cho đến cơ sở hạ tầng sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Bình Minh không ngừng đưa ra các phương án tái đầu tư sản xuất, ưu tiên hàng đầu là nguồn NPL cung cấp cho công tác sản xuất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

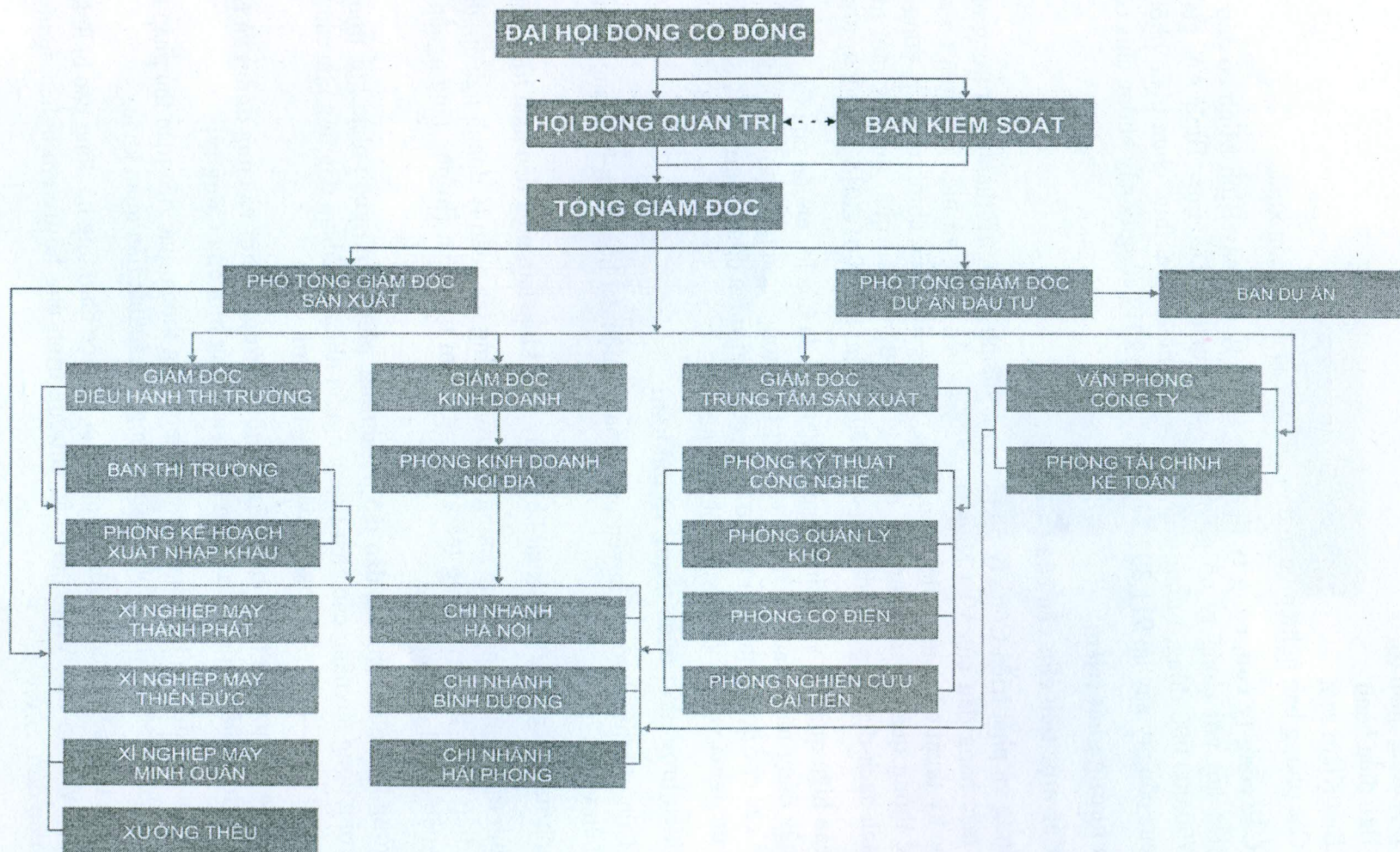
- May trang phục; kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm dệt may, mua bán vải.

+ Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: JAPAN 70%, USA 25%, khác 5%.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành
- Ban Kiểm soát
- Các phòng ban nghiệp vụ tham mưu và các đơn vị sản xuất.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, tương ứng 0,63%, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 của công ty này là: 911.397.279 đồng, năm 2017 công ty này không chia cổ tức.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần may Bình Minh trở thành một trong những công ty may mặc hàng đầu của Việt Nam. Phát triển bền vững và hiệu quả trên cơ sở áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại; hệ thống tài chính rõ ràng, công khai minh bạch; hệ thống quản trị chất lượng, quản lý lao động hiệu quả, quản lý môi trường thân thiện, xanh-sạch-đẹp, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn: ISO9001-2015, SA8000, WRAP ...
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Công ty cho các cổ đông, ngày càng nâng cao giá trị của Công ty, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm các chế độ chính sách và thu nhập của người lao động. Ngoài ra Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư Công ty theo hướng chuyên môn hóa và hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, lấy xuất khẩu làm mục tiêu phát triển Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là công tác điều hành từ xa và công tác giám sát nhằm tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng cao của Công ty với ngành dệt may thế giới.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc tuân thủ pháp luật Nhà nước về Lao Động, bảo hiểm xã hội, môi trường và các luật liên quan khác.
- Đóng góp và chia sẻ với cộng đồng qua các công việc như: ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai; đóng góp vì biển đảo Việt Nam, các chương trình ủng hộ trẻ em nghèo, người già có hoàn cảnh neo đơn, ...v.v...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về lực lượng lao động: hiện nay Công ty gặp phải sự cạnh tranh rất gay gắt về lao

động từ trong và ngoài ngành. Lực lượng lao động biến động liên tục, lao động trực tiếp sản xuất giảm hàng năm dù công ty đã áp dụng rất nhiều biện pháp để hỗ trợ công nhân: như tiền nhà trọ, xăng xe, thưởng gắn bó với công ty, tặng thưởng Lễ, Tết Do đó việc giữ chân người lao động là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty CP May Bình Minh, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ mới liên tục góp phần tăng năng suất lao động; từng bước hoàn thiện ngày càng tốt hơn nữa những chính sách, chế độ tuyển dụng lao động, đào tạo lại lao động, đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động.

- Chi phí đầu vào tăng, lương tối thiểu, BHXH tăng, chi phí điện nước tăng.
- Các rủi ro về thị trường, nguồn hàng.
- Các rủi ro về tỷ giá, lãi suất ngân hàng ...v.v...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành và toàn thể người lao động đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện 2017: **407 tỷ/400 tỷ** đạt 102% kế hoạch và tăng 8% so với 2016 = 31 tỷ (376 tỷ).
- Lợi nhuận thực hiện 2017: **18,135 tỷ/18 tỷ** đạt 101% kế hoạch và tăng 39% so với năm 2016 (13,06 tỷ).
- Thời gian làm việc của người lao động giảm đáng kể: Công nhân không còn làm ngày chủ nhật, lễ.
- Nguồn hàng, thị trường từng bước tái cơ cấu, sàng lọc cho chiến lược lâu dài nên đôi lúc còn thiếu cục bộ tạo cho người lao động tâm lý chưa thật an tâm với công ty (CN Hải Phòng).
- Nhà xưởng đã cải tạo triệt để về môi trường làm việc, hoàn thiện các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, SA, WRAP ...tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất hiện có để đón nhận các đơn hàng thuận lợi.
- Kiện toàn bộ máy quản lý sản xuất, đầu tư MMTB chuyên dùng, chủ lực cho các nhà máy đã nâng NSLĐ gần đạt chuẩn cao của ngành.
- Đã có các chính sách ưu đãi, quan tâm đến người lao động nên việc biến động lao động trong năm 2017 gần như không lớn, đã an tâm nhiều với Công ty.
- Đã củng cố phòng NC&CT và luôn có chính sách tuyển dụng người tài (lương cao) đúng sở trường chuyên môn, đúng nhu cầu của Công ty để phục vụ cho toàn hệ thống.
- Từng bước hoàn thiện đội ngũ merchandiser theo phương thức Công ty là trung tâm, mọi giao dịch, đàm phán, thỏa thuận thống nhất với khách hàng, đối tác là do công ty đảm nhận nhằm hỗ trợ tối đa cho các nhà máy, chi nhánh yên tâm cho việc sản xuất.



- Đã hoàn chỉnh việc trang bị, nâng cấp các phần mềm công nghệ trong công tác quản trị về: tiền lương, tài chính, XNK, luân chuyển hàng hóa ... cho tất cả các khu vực, chi nhánh đã kiện toàn theo hệ thống.
- Số lượng lao động giảm 49 lao động đa số là nghỉ chế độ (thôi việc) đã có kế hoạch trước 45 ngày nên đã chủ động cho việc tổ chức sản xuất nên nhìn chung không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động bỏ việc phần lớn là lao động mới tuyển dụng sau thời gian thử việc 1 tháng nên ảnh hưởng không lớn đến lợi nhuận Công ty (bù lương tối thiểu vùng) cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	2017		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2016
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	372.082	400.000	405.757	101,44%	109%
I.1	Doanh thu xuất khẩu	Triệu đồng	358.741		393.113		119%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	172.192		205.023		
	* CM	Triệu đồng	186.549		188.090		101%
I.2	Doanh thu khác (vải tiết kiệm, hàng tồn , TLý MMTB)	Triệu đồng	4.427		2.019		45,6%
I.3	Doanh thu Fob nội địa (KD)	Triệu đồng	8.913		9.404		106%
I.4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.670		580		35%
I.5	Thu nhập khác	Triệu đồng	2.222		641		29%
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.065	18.000	18.135	101%	139%
III	Cổ Tức	%	15	15	15	100%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2.489		3.453		139%
IV	Lao động bình quân :	Người	1.658		1.609	92%	97%
	Tăng		780		535		69%
	Giảm		847		584		69%
V	Năng suất LĐ (USD/ng/ tháng)	USD	419		472		113%
	Khu A		624		659		106%
	Khu B		501		616		123%
	Minh Hà		305		398		130%
	Minh Hải		437		460		105%
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	6,023		7,187		120%
	Khu A		6,945		8,364		120%
	Khu B		6,779		8,131		120%
	Minh Hà		5,054		6,052		120%
	Minh Hải		5,181		6,231		120%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Ngo	Phó tổng giám đốc	
3	Ông Nguyễn Tiến Vượng	Phó tổng giám đốc	
4	Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc điều hành	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Kế toán trưởng	

2.1.1 Ông Võ Quốc Hào – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc công ty

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.2 Ông Nguyễn Đức Ngo – Phó Tổng giám đốc công ty

- Ngày sinh: 21/09/1961
- Quê quán: Bình Định
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Công nghiệp
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.3 Ông Nguyễn Tiến Vượng – Phó Tổng giám đốc công ty

- Ngày sinh: 14/06/1963
- Quê quán: Thái Bình
- Trình độ chuyên môn: Không
- Ngoại ngữ: Không

2.1.4 Ông Hồ Thanh Lâm – Giám đốc điều hành công ty

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.5 Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Kế toán trưởng công ty

- Ngày sinh: 16/04/1965
- Quê quán: Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán; Đại học Luật Tp.HCM

3888
G T
'HAI
AY
MIN
-TP.H

- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

2.2 Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2017:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	61.446	1,63%
2	Nguyễn Tiến Vượt	Phó tổng giám đốc	37.800	1,00%
3	Hồ Thanh Lâm	Giám đốc điều hành	12.012	0,32%
4	Nguyễn Thị Thu Nhung	Kế toán trưởng	40.473	1,07%
5	Vũ Đình Nghĩa	Q.Giám đốc SX	4.221	0,11%
6	Nguyễn Minh Tuấn	Chánh văn phòng	21.000	0,56%
7	Kim Yến Ngọc	GĐCN Hà Nội	14.868	0,39%
8	Vũ Ngọc Quỳnh Như	TP.KH-XNK	4.041	0,11%
9	Ngô Quốc Đạt	GĐXN Thành Phát	3.570	0,09%
	Tổng cộng		199.431	5,28%

2.3 Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2017, Ban điều hành công ty không thay đổi.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.673 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017 Công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Từ năm 2007, Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, tương ứng 0,63%, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 của công ty này là: 911.397.279 đồng, năm 2017 công ty này không chia cổ tức.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	169.891.385.351	166.968.590.048	98%
Doanh thu thuần	372.082.606.849	405.757.169.235	109%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.973.280.393	18.798.339.929	157%
Lợi nhuận khác	1.092.117.362	(662.890.279)	-160%
Lợi nhuận trước thuế	13.065.397.755	18.135.449.650	139%
Lợi nhuận sau thuế	10.452.318.204	14.502.285.566	139%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	100 %

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,31	1,43	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,84	0,87	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,43	1,16	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,46	7,12	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,19	2,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,028	0,036	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,149	0,187	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,062	0,087	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,032	0,046	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty năm 2017: 3.780.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.780.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Theo cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn dệt may Việt nam	1	945.000	25,0000%
II	CB-CNV trong công ty	33	348.573	9,2215%
III	Cổ đông nước ngoài	3	724.500	19,1667%
	- Tổ chức	1	378.000	10,0000%
	- Cá nhân	2	346.500	9,1667%
IV	Cổ đông ngoài công ty	295	1.761.927	46,6118%
	Tổng cộng	332	3.780.000	100%

5.2.2 Theo tỷ lệ nắm giữ

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Tỷ lệ từ 5% trở lên (trong nước)	3	1.323.000	35,0000%
	-Tập đoàn dệt may Việt nam	1	945.000	25,0000%
	-Cá nhân ngoài công ty	2	378.000	10,0000%
II	Tỷ lệ từ 5% trở lên (ngoài nước)	2	567.000	15,0000%
	-Tổ chức	1	378.000	10,0000%
	-Cá nhân	1	189.000	5,0000%
III	Tỷ lệ dưới 5% (ngoài nước)	1	157.500	4,1667%
	- Cá nhân	1	157.500	4,1667%
IV	Tỷ lệ dưới 5% (trong nước)	326	1.732.500	45,8333%
	- Cá nhân	326	1.732.500	45,8333%
	Tổng cộng	332	3.780.000	100%

5.2 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2017: Không thay đổi

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2017: Không

5.4 Các chứng khoán khác trong năm 2017: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.1.1 Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 15.432.815 USD

6.1.2 Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không xác định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu Diezen	12.000	Lít	15.210	đ/lít	Chạy ô tô tải
Xăng	8.000	Lít	19.480	đ/lít	Chạy ô tô và máy bơm
Điện	2.520.000	kwh	1.621	đ/kwh	Vận hành MMTB và chiếu sáng

6.2.2 Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không xác định

6.2.3 Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

6.3.3 Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: từ Công ty CP cấp nước Gia Định

- Lượng nước sử dụng: 48.430 m³/năm, giá trị: 464.928.000 đồng

6.3.4 Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.4.1 Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.4.2 Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 1.609 lao động

- Mức lương bình quân: 7.187.000 đồng

6.5.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Duy trì tiền ăn giữa ca mức 14.000 đồng/người/ngày.
- **Hỗ trợ tiền ăn sáng cho Cb-CNV mức: 3.000 đồng/người/ngày.**
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng quy định. Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể Cb-CNV toàn công ty.
- Đảm bảo mức thu nhập của người lao động từ 7.000.000 đồng/tháng trở lên.
- Phát động phong trào thi đua năm 2017, Công ty đã chi thưởng hơn 1 tỷ đồng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch công ty giao.
- Đào tạo nghề miễn phí cho công nhân mới, trong thời gian đào tạo được hưởng mức lương 100.000 đồng/người/ngày. Hỗ trợ lương trong ba tháng đầu học việc. Hỗ trợ tiền nhà trọ trong 03 tháng đầu.
- Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ.
- Cấp phát đồng phục cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.
- Quan tâm sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp, thoáng mát, sạch sẽ.
- Tổ chức tặng hoa và quà cho CB-CNV trong ngày sinh nhật, số tiền: 264 triệu đồng
- Tổ chức cho CB-CNV tham quan du lịch hàng năm, số tiền: 1.142.600.000 đồng
- Thực hiện chương trình trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em CB-CNV trong công ty định kỳ hàng năm, số tiền: 23.500.000 đồng.
- Tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp 1/6, Tết trung thu, số tiền: 116.391.000 đồng.

6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động

a) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Đối với công nhân mới được đào tạo dạy nghề tại phòng đào tạo của Công ty. Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại lao động có tay nghề yếu, lao động mới trực tiếp trên các chuyên sản xuất.

b) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Trong năm 2017, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo tại chỗ 522 lao động mới để bổ sung vào các chuyên sản xuất.
- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo: Merchandíe, Giám đốc xí nghiệp, Quản lý phân xưởng, Tổ trưởng, Tổ phó sản xuất ... do Tập đoàn dệt may và Trường Cao đẳng Vinatex phối hợp tổ chức.
- Tạo điều kiện tối đa cho toàn thể CB-CNV có nhu cầu tham gia các lớp học kỹ

năng, các chương trình đào tạo chuyên môn phục vụ cho bản thân.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2017, kết hợp các lực lượng: đoàn thể, bảo vệ và tự vệ của Công ty đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ an toàn tài sản của công ty, đảm bảo an ninh nội bộ, không để xảy ra tình trạng lôi kéo, kích động người lao động của các phần tử quá khích.

- Công tác PCCC đặc biệt được quan tâm, trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định.

- Phối hợp với Hội chữ thập đỏ địa phương, Công ty đã tham gia hiến máu nhân đạo được 26.400 ml máu.

- Tổ chức quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.

- Chi ủng hộ người nghèo tại phường 13 Bình Thạnh ăn Tết hàng năm: 30.000.000 đồng. Chi ủng hộ quà Tết Trung thu trẻ em nghèo, mồ côi tại địa phương hàng năm: 30.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017 dù gặp rất nhiều khó khăn về: thị trường, nguồn hàng, lao động, các chi phí (BHXH, BHYT, BHTN, tỷ giá biến động .v.v...) đều tăng nhưng lãnh đạo công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện hàng loạt giải pháp để thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh, kết hợp với sự đoàn kết, nhiệt huyết, tận tâm, nỗ lực tăng năng suất của các tập thể và cá nhân người lao động trong toàn Công ty. Ngoài ra, người lao động hăng hái thi đua, thực hành tiết kiệm các chi phí, tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông công ty đã đề ra cho năm 2017.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

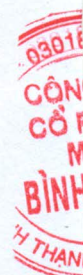
ĐVT: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH 2017 so với TH 2016
Doanh thu	372.082.606.849	405.757.169.235	109,05%
Lợi nhuận trước thuế	13.065.397.755	18.135.449.650	138,80%
Lợi nhuận sau thuế	10.452.318.204	14.502.285.566	138,75%
Chia cổ tức	15%	15%	100%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của công ty 01/ 01/ 2017: 169.891.385.351 đồng



- Tổng tài sản của công ty 31/12/ 2017: 166.968.590.048 đồng
- Như vậy, tổng tài sản của Công ty năm 2017 giảm: 2.922.795.303 đồng, phần lớn do giảm giá trị tài sản cố định hữu hình. Ngoài ra, nợ phải trả tăng vì công ty đã trích trước phần chi cổ tức cho cổ đông 5.670.000.000 đồng trong khoản này. Do đó thực chất tài sản công ty không giảm.

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả 01/ 01/ 2017: 99.940.182.830 đồng
- Nợ phải trả 31/ 12/ 2017: 89.594.058.388 đồng
- Tỷ lệ: 89,65%
- Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty năm 2017 phần lớn là nợ ngắn hạn, không có khoản nào là nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2018
- Doanh thu	440 tỷ
- Lợi nhuận	20 tỷ
- Cổ tức	12% (tính trên vốn điều lệ tăng 40%)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

➤ Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/tháng:

- + Điện: 210.000 kwh/tháng
- + Nước: 4.036 m³/tháng
- + Dầu Diezen: 1.000 lít/tháng
- + Xăng: 667 lít/tháng

➤ Chất thải:

- + Chất thải rắn sinh hoạt: bình quân 3.120 kg/tháng
- + Chất thải rắn trong quá trình sản xuất (vải vụn, thùng, lõi giấy carton...): 12.036 kg/tháng
- + Chất thải rắn nguy hại (bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu, cặn dầu, hộp mực in): 16 kg/tháng
- + Xăng: 667 lít/tháng

➤ Công trình bảo vệ môi trường:

- + Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 60m³/ngày/ đêm, số giấy phép xả thải vào nguồn nước 952/GP-TNMT-QLTN ngày 16/07/2015.

+ Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại.

+ Hàng năm Công ty đều lập các Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng một lần theo đúng quy định.

➤ **Các chương trình tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường:**

+ Công ty thường xuyên vận động, tuyên truyền CB-CNV toàn công ty thực hành tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên điện, nước, NPL ... bằng cách thường xuyên tuyên truyền trên loa phóng thanh, dán các khẩu hiệu tại các vị trí cần thiết.

+ Hướng dẫn cách phân loại chất thải nguy hại cho CB-CNV để phân loại tại nguồn.

+ Phân đầu tiết kiệm năng lượng để giảm chi phí kinh doanh cho Công ty, góp phần giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đến 31/12/2017 toàn Công ty có 1.655 lao động, được tham gia đóng bảo hiểm xã hội đúng quy định.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2017, kết hợp các lực lượng: đoàn thể, bảo vệ và tự vệ của Công ty đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ an toàn tài sản của công ty, đảm bảo an ninh nội bộ, không để xảy ra tình trạng lôi kéo, kích động người lao động của các phần tử quá khích.

- Công tác PCCC đặc biệt được quan tâm, trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định.

- Phối hợp với Hội chữ thập đỏ địa phương, Công ty đã tham gia hiến máu nhân đạo được 26.400 ml máu.

- Tổ chức quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.

- Chi ủng hộ người nghèo tại phường 13 Bình Thạnh ăn Tết hàng năm: 30.000.000 đồng.
Chi ủng hộ quà Tết Trung thu trẻ em nghèo, mồ côi tại địa phương hàng năm: 30.000.000 đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành và toàn thể người lao động đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện 2017: **407 tỷ/400 tỷ** đạt 102% kế hoạch và tăng 8% so với 2016 = 31 tỷ (376 tỷ).

- Lợi nhuận thực hiện 2017: **18,135 tỷ/18 tỷ** đạt 101% kế hoạch và tăng 39% so với năm 2016 (13,06 tỷ).

- Thời gian làm việc của người lao động giảm đáng kể: Công nhân không còn làm ngày chủ nhật.
- Số lượng lao động giảm 49 lao động đa số là nghỉ chế độ (thôi việc) đã có kế hoạch trước 45 ngày nên đã chủ động cho việc tổ chức sản xuất nên nhìn chung không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động bỏ việc phần lớn là lao động mới tuyển dụng sau thời gian thử việc 1 tháng nên ảnh hưởng không lớn đến lợi nhuận Công ty (bù lương tối thiểu vùng) cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Đã có các chính sách ưu đãi, quan tâm đến người lao động nên việc biến động lao động trong năm 2017 gần như không lớn, đã an tâm nhiều với Công ty.
- Đã củng cố phòng NC&CT và luôn có chính sách tuyển dụng người tài (lương cao) đúng sở trường chuyên môn, đúng nhu cầu của Công ty để phục vụ cho toàn hệ thống.
- Từng bước hoàn thiện đội ngũ merchandiser theo phương thức Công ty là trung tâm, mọi giao dịch, đàm phán, thỏa thuận thống nhất với khách hàng, đối tác là do công ty đảm nhận nhằm hỗ trợ tối đa cho các nhà máy, chi nhánh yên tâm cho việc sản xuất.
- Đã hoàn chỉnh việc trang bị, nâng cấp các phần mềm công nghệ trong công tác quản trị về: tiền lương, tài chính, XNK, luân chuyển hàng hóa ... cho tất cả các khu vực, chi nhánh đã kiện toàn theo hệ thống.
- Nhà xưởng đã cải tạo triệt để về môi trường làm việc, hoàn thiện các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, SA, WRAP ... tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất hiện có để đón nhận các đơn hàng thuận lợi.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Nguồn hàng, thị trường từng bước tái cơ cấu, sàng lọc cho chiến lược lâu dài nên đôi lúc còn thiếu cục bộ tạo cho người lao động tâm lý chưa thật an tâm với công ty.
- Công tác thị trường còn những hạn chế nhất định, vẫn tập trung vào các khách hàng cũ, thị trường chủ yếu là JAPAN. Do đó, Ban điều hành cần có kế hoạch cụ thể để mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng.
- Đã từng bước kiện toàn bộ máy quản lý sản xuất, đầu tư MMTB chuyên dùng, chủ lực cho các nhà máy góp phần nâng NSLĐ gần đạt chuẩn cao của ngành.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục nâng cấp các nhà máy sản có (hình thức & nội dung), tiếp tục giải quyết bài toán năng suất lao động, chỉnh trang các nhà máy tại các khu vực nhằm tạo điều kiện thu hút các khách hàng tiềm năng là tiền đề cho việc cạnh tranh sau năm 2018.
- Tăng cường đổi mới công tác thị trường, chú trọng các thị trường Mỹ, Châu Âu. Quy hoạch hàng hóa tại các vùng, đặc biệt các nhà máy tại Hà Nội.
- Có kế hoạch sử dụng hiệu quả, lâu dài khu A và khu B.

- Đầu tư mới một nhà máy với công suất ít nhất là 1.000 lao động.
- Duy trì thương hiệu, đầu tư có chọn lọc vào lĩnh vực tiêu thụ hàng may mặc trong nước tại các địa điểm trọng tâm tại TP.HCM, Biên Hòa, Hà Nội và tổ chức sản xuất tốt có hiệu quả các đơn hàng đồng phục, nhãn hàng riêng, lấy mặt hàng sơ mi nam làm cốt lõi.
- Luôn thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và quyền lợi của người lao động, đảm bảo giữ ổn định và phát triển đội ngũ Công nhân chuyên nghiệp của Công ty


V. Báo cáo tài chính NĂM 2017:

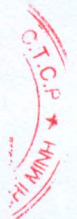
1. Ý kiến kiểm toán: Không ý kiến

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.): đã được công ty đăng tải trên website của Công ty: <http://www.bmig.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html> và trên hệ thống IDS của UBCKNN.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY *mh*

Quốc Hào

VÕ QUỐC HÀO



Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư